

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-12-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị VA, nơi cư trú: 335B/193 VC, AK 2, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Đức C, nơi cư trú: N 2a3, 02760 E, PL.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị VA và đơn ly hôn, đơn đề nghị của bị đơn anh Hoàng Đức C (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị VA kết hôn với anh Hoàng Đức C trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận HA, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/3/2019. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh C phải trở về PL sinh sống, còn chị VA ở lại Việt Nam để chờ anh C làm thủ tục bảo lãnh sang PL vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, do anh C không

đủ để bảo lãnh chị VA sang PL nên từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn. Vợ chồng anh chị không có nguyện vọng hàn gắn, chung sống cùng nhau. Nay chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau càng sớm càng tốt để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đều xác nhận không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Đức C hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (PL), nguyên đơn chị Nguyễn Thị VA hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận HA, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/3/2019 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh C không đủ điều kiện để bảo lãnh cho chị VA sang PL để đoàn tụ. Chính vì sự xa cách về địa lý nên việc liên lạc, quan tâm đến đời sống của nhau bị hạn chế. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không có đời sống chung của vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song kết quả không đạt. Chị VA và anh C đều thống nhất thỏa thuận ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C.

[4] Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đều xác nhận không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị VA là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị VA:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị VA được ly hôn anh Hoàng Đức C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị VA và anh Hoàng Đức C đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị VA phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000085 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị VA đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị VA (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Hoàng Đức C (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận HA, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích